

PHÁT HUY KHẢ NĂNG PHẢN BIỆN CỦA HỌC SINH TRUNG HỌC PHỔ THÔNG TRONG DẠY HỌC VĂN

ThS. BÙI THẾ NHUNG*

Tư duy phản biện (PB) là một quá trình gồm phân tích và đánh giá một thông tin đã có theo các cách nhìn khác cho vấn đề đã đặt ra nhằm làm sáng tỏ và khẳng định lại tính chính xác của vấn đề. Những nghiên cứu gần đây cho thấy, các nhà giáo dục đã hoàn toàn tin tưởng rằng trường học nên tập trung hơn vào việc dạy học sinh (HS) tư duy PB. Ngày nay, nhiều nền giáo dục tiên tiến trên thế giới đã coi trọng tư duy PB trong dạy học. Ở Hoa Kỳ, người ta đề cao tính dân chủ trong giáo dục, tạo điều kiện cho người học phát huy khả năng PB. Hệ thống giáo dục Anh thì coi tư duy PB như một môn học chính quy. Ở Việt Nam, các nhà giáo dục cũng đã quan tâm đến phát triển tư duy PB cho HS. Mới đây nhất, trong Quy định về tiêu chuẩn đánh giá trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học do Bộ trưởng Bộ GD-ĐT ban hành kèm theo *Thông tư số 13/2012/TT-BGDĐT, ngày 06/4/2012*, chương II, điều 7, mục 2c có nói: "*Hướng dẫn HS học tập tích cực, chủ động, sáng tạo và biết PB*". Việc đổi mới kiểm tra, đánh giá trong môn *Ngữ văn* theo hướng tăng tính mở trong đề bài, nhất là phần nghị luận xã hội đã tạo điều kiện thuận lợi cho HS chủ động, sáng tạo trong trình bày, lập luận theo quan điểm của mình. Đó chính là cơ hội phát huy khả năng PB của HS.

1. Môn *Ngữ văn* là môn học đặc thù, vừa là khoa học vừa là nghệ thuật. Việc cảm nhận, đánh giá một vấn đề văn học có thể thay đổi theo thời gian và theo thị hiếu thẩm mỹ của mỗi người, mỗi thời đại. Có những vấn đề hôm nay là đúng nhưng ngày mai thì chưa chắc, ngược lại, có những vấn đề ngày trước sai ngày nay lại đúng. Một vấn đề có thể nhiều cách hiểu, gây tranh cãi nhiều thập kỉ mà không tìm ra chân lí. Vì vậy, trong học văn, rất cần có cái nhìn mới, cách cảm mới để tìm ra những giá trị mới. HS như những bạn đọc sáng tạo có thể lập luận để đưa ra chân lí đúng đắn hơn cho vấn đề.

Đặt trong bối cảnh đổi mới giáo dục hiện nay, mục

tiêu đào tạo con người toàn diện, năng động, sáng tạo trong công việc thì việc phát huy khả năng PB của HS cần thiết hơn bao giờ hết. Trang bị cho thế hệ trẻ tư duy PB cũng có nghĩa là trang bị cho các em khát vọng đổi mới và khát vọng thành công trong cuộc sống.

Phát huy khả năng PB của HS còn là một cách để cao, coi trọng tính dân chủ trong giáo dục. Theo John Dewey - nhà giáo dục Mĩ: nền giáo dục biết coi trọng tính dân chủ là một nền giáo dục tiến bộ. Do đó, phát huy khả năng PB của HS là một yếu tố thúc đẩy sự tiến bộ trong giáo dục. Đây cũng đã và đang là mong muốn của lãnh đạo các cấp ngành giáo dục.

2. Muốn phát huy được khả năng PB của HS trong dạy học văn, trước hết cả người dạy và người học đều phải có tư duy PB. Người học phải luôn suy nghĩ về những điều GV trình bày, biết đặt ra và trả lời được các câu hỏi như "Tại sao?", "Như thế thì đã thực sự đúng đắn chưa?"...; không tiếp thu kiến thức một cách thụ động, một chiều mà phải chủ động, chọn lọc, luôn luôn hướng tới chân lí của vấn đề. Nhìn nhận, đánh giá vấn đề một cách biện chứng. Người học phải biết "bất thường" (cách nói của đạo diễn Lê Hoàng), nhìn nhận, đánh giá mọi vấn đề theo những cách mới mẻ, thậm chí, khi cần thiết có thể phủ nhận lại cách đánh giá của GV. Muốn PB được, HS cần có hiểu biết sâu rộng về vấn đề. Nhiều người sẽ băn khoăn vì HS thi sao đáp ứng được yêu cầu này. Nhưng, đây chính là yếu tố thúc đẩy người học luôn luôn có ý thức tìm tòi, khám phá nếu muốn vươn tới đỉnh cao tri thức. Thực tế, có khá nhiều HS có hiểu biết sâu rộng ở nhiều lĩnh vực mà chưa có điều kiện hay môi trường thể hiện, phát huy. HS cũng phải có kĩ năng lập luận (bao gồm các kĩ năng phân tích, tổng hợp, so sánh...) mới có thể PB tốt vấn đề. Trong PB, cần thuyết phục được người khác hướng tới những

* Trưởng THPT Hoàng Hoa Thám - Tiên Lữ - Hưng Yên

kết luận chính xác hơn. PB phải mang tính khách quan, khoa học, tránh lấy "phản đối" làm "PB".

GV cần coi tư duy PB là tư duy của con người hiện đại, việc PB của HS là bình thường trong dạy và học; không nên tự cho mình luôn đúng; cũng không nên thấy xấu hổ, ngại ngùng khi một HS đưa ra cách giải quyết vấn đề thuyết phục hơn thầy. Trong trường hợp này, quan hệ thầy - trò phải thực sự thân thiện, chân lí của vấn đề phải được đưa lên hàng đầu. GV tạo môi trường thuận lợi cho những PB của HS, bằng các biện pháp động viên, khích lệ làm cho HS thấy tự tin, hào hứng. PB của HS có thể chưa đạt đến chân lí thì GV cũng nên kết thúc bằng những lời động viên, tránh chỉ trích gây căng thẳng.

3. Những trải nghiệm thú vị trong dạy học đã giúp người viết có những tổng kết nói trên. Một lần, người viết say sưa giảng cho HS về ý nghĩa, giá trị của câu tục ngữ "Gieo gió gặt bão", chỉ ra cho các em bài học về luật nhân quả. Một HS có ý kiến: "Thưa thầy, bố em rất thích câu tục ngữ này. Là một doanh nhân, lúc nào bố em cũng chỉ mong "một vốn bốn lời". Như vậy cũng là "Gieo gió gặt bão" nhưng liệu có nằm trong nội dung về luật nhân quả mà thầy đang nói không ạ?". Người viết giật mình về một đề xuất táo bạo, trong đầu thoáng nghĩ rằng, nền kinh tế thị trường đã bắt đầu thấm đến cả môi trường học đường. Nhưng bình tĩnh xét lại, hiểu câu tục ngữ trên như em HS này không phải không có lí. Cậu ta đã nhìn nhận, lí giải một đúc kết của người xưa bằng những lo toan, tấp nập, bẽ bộn và đầy tham vọng của ngày hôm nay.

Một lần khác, trong lúc dạy truyện cổ tích "Tấm Cám", người viết có định hướng cho HS cảm nhận về nhân vật Tấm, viện dẫn một ý kiến nào đó cho rằng cô Tấm không hiền như thành ngữ dân gian nói "hiền như cô Tấm". Cô Tấm đã trả thù Cám - một đứa em cùng cha khác mẹ quá dã man: "Tấm bảo Cám xuống hố rồi sai quân hầu dội nước sôi vào hố. Cám chết". Tưởng rằng đây là một phát hiện mới, HS sẽ cảm nhận theo hướng Tấm cũng ác. Nào ngờ, một HS PB ngay: "Thưa thầy, theo em cô Tấm vẫn hiền!". HS đó lập luận như sau: "Cám và dì ghẻ đã hãm hại Tấm hết lần này đến lần khác. Đó là hành vi thực hiện tội ác đến cùng, quyết tâm giết-chết Tấm. Tấm đã chết nhiều lần mà Cám không tha. Đáng lẽ, ngay từ lần đầu tiên hoặc đến lần thứ hai thôi, mẹ con Cám đã đáng bị Tấm tiêu diệt (như một bản án tử hình về tội giết người dành cho họ). Nhưng Tấm vẫn nhận nhục chịu đựng những mong có cuộc sống hạnh phúc.

Như thế là cô Tấm vẫn hiền. Chứ như bây giờ, chắc chắn không có cô Tấm nào như vậy". Người viết thật bất ngờ trước lập luận này - tuy không đúng theo định hướng của người dạy nhưng vẫn đáng được biểu dương. Em HS ấy đã nhìn nhận, đánh giá tác phẩm văn học dân gian từ vị trí của con người hiện đại, ở đó, tội ác không được phép hoành hành, nó phải bị trừng trị ngay tức khắc. Đó cũng là ý thức tích cực của thế hệ trẻ hôm nay mà khuyến khích.

Một trải nghiệm khác, trong giờ dạy học truyện ngắn "Chí Phèo" của Nam Cao, người viết định hướng cho HS thấy được nguyên nhân tha hóa của nhân vật Chí Phèo. Về cơ bản, các em đề xuất mấy nguyên nhân: do cái ghen của Bá Kiến khiến Chí đi tù, do nhà tù thực dân phong kiến, do sự lợi dụng của Bá Kiến đã biến Chí thành tay sai cho hắn, do sự lạnh lùng, vô cảm (phân biệt đối xử) của người dân làng Vũ Đại. Các em đã tập trung phân tích khá kĩ những nguyên nhân trên. Tuy nhiên, một HS xin phép có ý kiến thêm rằng: "Theo em, Chí Phèo tha hóa là do chính bản thân hắn", "Chí Phèo tha hóa qua hai giai đoạn, từ anh nông dân lương thiện thành thằng du côn liều lĩnh và từ thằng du côn liều lĩnh thành con quỷ dữ của làng Vũ Đại. Trong đó, giai đoạn tha hóa thứ hai là đáng nói. Cứ cho ở giai đoạn đầu, vì cái ghen của Bá Kiến, Chí phải đi tù. Rồi nhà tù Phong Kiến đã biến Chí thành du côn, liều lĩnh. Nhưng khi đứng trước những lời ngọt nhạt, những thủ đoạn thâm hiểm của cụ Bá - không trị được thì dùng - Chí như đứng trước một sự lựa chọn: vào hoặc không vào nhà Bá Kiến. Nếu không vào, Chí Phèo có thể sẽ khác. Chí đã chọn cách hành động vào, đồng nghĩa với việc Chí đã thỏa hiệp với Bá Kiến. Như vậy mục đích ăn vạ cụ Bá của Chí đã không những không đạt được mà từ đây Chí còn dần dần trở thành tay sai của cụ Bá". Một lần tác giả trò chuyện với người bạn (đang làm nghiên cứu sinh ở Trường Đại học sư phạm Hà Nội), cũng được anh chia sẻ về vấn đề này. Đây thực sự là một phát hiện sâu sắc. Đúng là Chí tha hóa một phần do chính hắn. Hay nói cách khác, Chí Phèo đã phải lựa chọn con đường tha hóa cho mình (chọn cách còn lại thì Chí vẫn tha hóa nhưng có thể theo mức độ, hình thức khác thôi). Đến bị tha hóa mà cũng phải lựa chọn thì ôi thôi, người nông dân còn gì đau đớn, xót xa hơn nữa, cùng cực hơn nữa? Những trần trở của Nam Cao quả là sâu sắc, giàu chất nhân văn. Cách cảm nhận này cũng phù hợp với tư tưởng của Nam Cao, một nhà văn luôn "trần trở, đau đớn trước tình trạng con người không

giữ nổi nhân tính, nhân phẩm vì miếng cơm manh áo và cái chất hèn, chất nô lệ đã thấm vào trong máu không biết từ kiếp nào”.

Lại nói về quan điểm nghệ thuật của Nam Cao. Người viết dẫn lời nhân vật Hộ trong truyện ngắn “Đời thừa” của ông: “*Một tác phẩm thật giá trị, phải vượt lên bên trên tất cả các bờ cõi và giới hạn, phải là một tác phẩm chung cho cả loài người. Nó phải chứa đựng được một cái gì lớn lao, mạnh mẽ, vừa đau đớn lại vừa phấn khởi. Nó ca ngợi lòng thương, tình bác ái, sự công bình. Nó làm cho người gần người hơn*”. Tôi định hướng cho HS cảm nhận, khai thác lời nhân vật Hộ nói trên và đưa ra kết luận: theo Nam Cao, một tác phẩm thực sự giá trị phải có giá trị nhân đạo sâu sắc, mới mẻ. Khi yêu cầu HS đánh giá về quan điểm này, một HS nêu ý kiến: “*Theo em, quan điểm này của Nam Cao chỉ đúng với bối cảnh lúc đó, bây giờ thì chưa chắc đã đúng*”. Lập luận như sau: *Giá trị của một tác phẩm văn học biểu hiện trên nhiều phương diện (nội dung, nghệ thuật, tư tưởng...). Giá trị nhân đạo chỉ là một phương diện có thể có chứ không phải nhất thiết phải có và càng không phải giá trị đầu tiên, trước hết, duy nhất; nhiều tác phẩm của Nguyễn Tuân có giá trị lớn nhưng không hề có giá trị nhân đạo (bởi tư tưởng Nguyễn Tuân thuộc phạm trù nhân văn chủ nghĩa)*. Lập luận như vậy xem ra cũng rất thuyết phục.

PB rất cần thiết trong quá trình dạy học nói chung, dạy học văn nói riêng, nhất là trong bối cảnh đổi mới giáo dục hiện nay. Nó góp phần quan trọng vào việc đào tạo con người mới: toàn diện, năng động, sáng tạo.

Cái khó nhất của việc phát huy khả năng PB của HS là ở hai điểm: 1) khó thay đổi tư tưởng, quan điểm của GV (họ quen nghĩ mình luôn đúng trước học trò, thậm chí coi PB của HS là hành vi vô lễ); 2) tầm hiểu biết của HS thường bị giới hạn, cùng với kỹ năng lập luận chưa tốt. Vì thế, đề cao mối quan hệ thực sự thân thiện giữa GV và HS là điều rất cần thiết.

Kỹ năng lập luận - PB không phải ngày một ngày hai mà có được mà phải luyện tập trong một thời gian dài, đòi hỏi sự cố gắng và nỗ lực của cả GV và HS. Nếu có phương pháp hợp lý, người viết tin rằng HS sẽ tiến bộ nhanh chóng và sử dụng PB một cách sắc bén, hiệu quả. □

Tài liệu tham khảo

1. John Dewey (Phạm Anh Tuấn dịch). *Dân chủ và giáo dục*. NXB Tri thức, H. 2008.

2. Nguyễn Trọng Hoàn (chủ biên). *Tài liệu tập huấn giáo viên thực hiện dạy học và kiểm tra, đánh giá theo chuẩn kiến thức, kỹ năng, chương trình giáo dục phổ thông, 2010*.

3. Phan Trọng Luận. *Văn học nhà trường, nhận diện - tiếp cận - đổi mới*. NXB Đại học sư phạm Hà Nội, 2009.

4. Hoàng Thế Mĩ. “Thuyết trình và thảo luận, một hình thức học tập tác phẩm văn chương”. *Tạp chí Nghiên cứu giáo dục*, số 8/1987.

5. Đỗ Hữu Quang. “Giờ học đối thoại, con đường giải quyết mọi nghịch lý trong dạy học văn”. *Tạp chí Nghiên cứu giáo dục*, số 6/1995.

SUMMARY

Opponency is a process of thoughts and argument to counter the result of another process of thoughts in order to determine the accuracy of information. Nowadays, lots of advanced educations in the world highly appreciate opponent thoughts in teaching. Specific characteristic of Literature is very important for student to promote their opponent ability. Opponency not only meets the objective of training a comprehensive, dynamic and creative person but also dignifies democracy in education. For this, both teachers and students must have opponent thoughts, deep understanding of the problem, good argument skills and favorable environment. It's essential that opponency must be objective and logic.

Ứng dụng công nghệ thông tin...

(Tiếp theo trang 26)

Powerpoint trong dạy học bài nghiên cứu kiến thức mới phần Lịch sử thế giới lớp 10 – trường trung học phổ thông. Luận án tiến sĩ Giáo dục học. Trường Đại học sư phạm Hà Nội. 2010.

5. Lê Văn Tính. *Thiết kế và sử dụng đồ dùng trực quan quy ước để tạo biểu tượng trong dạy học lịch sử thế giới cận đại lớp 10 (Ban cơ bản) trường trung học phổ thông*. Luận văn thạc sĩ Giáo dục học. Trường Đại học Sư phạm - Đại học Huế. 2007.

SUMMARY

The application of information technology in teaching in general and teaching history in particular is very necessary, contributing significantly to improve the effectiveness of teaching in high schools. The question is what information technology is. The advantages and means of the application of information technology are to build conventional visual appliances in teaching history in high schools... On the other hand, building conventional visual appliances requires teachers to master some utility software as well as sophisticated and serious attitude. So, teachers actually contribute to the process of innovation of teaching methods in high schools today.